TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 02- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thế Căn,
2. Ông Phạm Quốc Hưng

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên toà: ông Bùi Tuấn Ninh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/TLST-HSST ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trương Văn H, tên gọi khác: không, sinh ngày 25 tháng 08 năm 2001, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký thường trú: khu C, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V; con ông Trương Văn H1 và bà Dương Thị H2; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/3/2022. Hiện tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Lý Văn C, tên gọi khác: không, sinh ngày 09 tháng 08 năm 1992, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: thôn Bản Chạo, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V; con ông Lý Văn X và bà Tô Thị N; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/3/2022. Hiện tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Loan Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 17 tháng 08 năm 1995, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn Bản Chuồng, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V; con ông Loan Thanh H3 và bà Lài Thị C1; vợ, con: chưa có.

- Tiền án: Ngày 25/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, về tội "*Đánh bạc*". Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/3/2022. Hiện tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Đào Bích N1, tên gọi khác: không, sinh ngày 16 tháng 04 năm 2004, tại phụ sản H. Nơi cư trú: số nhà H, phố L, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: khu C, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: V; con ông Đào Văn Đ và bà Hoàng Thị O; chồng, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/3/2022. Hiện tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Cháu Nguyễn Khánh N2, sinh năm 2007; cư trú tại thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu N2 bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1983, là mẹ đẻ của cháu N2; cư trú tại thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Chị Chu Bích H5, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Nguyễn Văn T1; Hiên Thị B, Khổng Thị T2, Trần Như L. Vắng mặt tại phiên tòa

Người chứng kiến ông Trần Ngọc Đ1. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/3/2022, Lý Văn C rủ Loan Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 14C-333.37 đi đến huyện H, tỉnh Quảng Ninh, đón cháu Nguyễn Khánh N2 (sinh ngày 13/7/2007, trú tại Thôn D, xã Q, huyện H) đi đến thành phố M, để cùng sử dụng ma tuý. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/3/2022, cả bọn đến phòng trọ đón Đào Bích N1 (sinh ngày 16/4/2004) cùng tham gia sử dụng ma túy. Sau đó, C bảo T tìm chỗ mua ma túy, thì T bảo N1 đi mua 02 túi K và 02 viên ma tuý "thuốc lắc" để cả nhóm sử dụng. N1 gọi điện thoại cho Trương Văn H hỏi mua 02 túi K và 02 viên "thuốc lắc", thì H hẹn N1 đến nhà trọ của Huy ở số nhà H đường T thuộc khu H, phường H, thành phố M, để giao dịch. Thoả thuận xong, H đi đến phòng trọ của người đàn ông tên là H6 (không rõ lai lịch, địa chỉ) cùng khu nhà trọ với H, mua 02 túi K với giá 4.000.000 đồng, để bán cho N1. Khoảng 6 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô chở N1, C và cháu N2 đi đến chỗ hẹn gặp H, thì Huy bán cho N1 02 túi K với giá 4.400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C, T, N1 thống nhất cùng H đi đến quán K1 ở số B Đại lộ H, thuộc Khu C, phường T, thành phố M (chỗ Huy làm việc) để nghe nhạc và

sử dụng ma túy. Khi cả nhóm đến quán K1, Huy mở cửa phòng hát "Rolls Royce" ở tầng 4 để cả nhóm vào. Tiếp theo, N1 bảo H đi lấy dụng cụ để sử dụng ma túy, thì Huy lấy chiếc ống hút cùng chiếc đĩa sứ và thẻ nhựa cứng đưa cho N1, Ngọc đưa cho Huy túi K. Huy đổ ma túy ra chiếc đĩa, dùng thẻ cứng nghiền nhỏ, chia thành nhiều đường và để trên bàn cho mọi người sử dụng, rồi đi về bàn DJ chơi nhạc cho cả nhóm nghe. Lúc này, N1 cầm đĩa ma túy mời C, T, H và cháu N2 lần lượt sử dụng bằng hình thức hít, Ngọc cũng tự sử dụng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Huy dùng điện thoại nhắn tin qua mạng xã hội Facebook đặt mua của đối tượng tên là N3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 viên ma túy "thuốc lắc", đồng thời H thông báo cho N1 biết đã có ma túy "thuốc lắc", giá là 700.000 đồng/viên. Ngọc nói lại với C, thì Chung bảo T đưa cho Ngọc số tiền 1.400.000 đồng. N1 đưa tiền cho H, Huy đi ra ngoài quán gặp và mua của một thanh niên không quen biết (theo như thoả thuận với N3) 02 viên "thuốc lắc" với giá 1.000.000 đồng, quay vào phòng hát đưa cho N1. Ngọc đưa 02 viên "thuốc lắc" cho C, thì Chung chia đôi 01 viên "thuốc lắc", tự sử dụng nửa viên rồi đưa cho cháu N2 sử dụng nửa viên, còn lại 01 viên "thuốc lắc" C đưa cho T, Toàn chia viên "thuốc lắc" làm đôi, tự sử dụng một nửa và đưa cho N1 sử dụng một nửa. Một lát sau, C bảo Ngọc mua thêm 01 gam K để cả nhóm đi chỗ khác sử dụng. Ngọc nói với H, thì Huy đồng ý bán ma túy cho N1 với giá 2.200.000 đồng. Sau đó, Huy đi ra ngoài liên lạc với H6 mua tiếp 01 túi K với giá 2.000.000 đồng, rồi trở lại phòng hát, đưa cho Ngọc túi ma túy. Lúc này, C bảo đi thuê nhà nghỉ để tiếp tục sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. N1 lấy chiếc ống hút màu đỏ có sẵn trong phòng hát cùng túi ma túy cho vào chiếc túi xách rồi cùng mọi người đi xuống phòng khách của quán. C đưa số tiền 3.000.000 đồng cho Ngọc để thanh toán tiền phòng hát và tiền túi ma túy K cho H. Khoảng 9 giờ cùng ngày, C, T, N1 và cháu N2 cùng đón xe taxi đi đến khách sạn N4 ở khu C, phường K, thành phố M, thuê phòng 3001. Ngọc đưa cho cháu Ninh túi K, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, bảo cháu Ninh nghiền ma túy để cả nhóm sử dụng. Cháu Ninh đổ ma túy ra tờ tiền 5.000 đồng rồi dùng chiếc bật lửa có sẵn trong khách sạn nghiền ma túy. Tuy nhiên do cháu N2 chưa biết nghiền ma túy nên N1 đã lấy chiếc bật lửa nghiền lại ma túy, chia thành các đường, rồi Ngọc mời cháu Ninh, C và tự Ngọc sử dụng. Một lúc sau, Ngọc cùng T đi về phòng trọ của Ngọc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Toàn điều khiển xe ô tô đến khách sạn N4 đón Chung và cháu N2 về.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Trương Văn H nhắn tin cho N3 hỏi mua 01 viên ma túy "thuốc lắc". N3 đồng ý bán và hẹn H đến khu vực trước cổng Trường tiểu học H8, thành phố M để giao dịch. H đi đến chỗ hẹn gặp và mua của N3 01 viên ma túy "thuốc lắc" với giá 500.000 đồng, cất giấu vào trong túi xách đeo trên người với mục đích bán kiếm lời. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến trước cửa quán K1, thì bị Tổ công tác của Công an phường T phối hợp với Công an thành phố M kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của H: 01 túi nilon kích thước (2,5x2,5) cm bên trong có 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh, một mặt của viên nén in kí hiệu "-" (kí hiệu M); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 gắn sim số 0862.662.892; 01 căn

cước công dân mang tên Trương Văn H; 01 túi xách giả da màu đen và số tiền 1.480.000 đồng.

Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan điều tra Công an thành phố M ra lệnh khám xét khẩn cấp phòng Rolls Royce của quán K1, phát hiện thu giữ:

- Tại ngăn bàn để thiết bị âm thanh kê sát bờ tường 01 đĩa sứ màu trắng kích thước (25,5x18)cm;

- Tại ngăn đựng đồ phía dưới bàn DJ kê cách tủ đựng thiết bị âm thanh: 01 chiếc bật lửa màu xanh, kích thước (25,5x18)cm; 01 thẻ nhựa cứng trên mặt in chữ Viettel 4G đã khuyết vị trí gắn sim; 01 ống hút bằng nhựa màu tím hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 0,4cm; 01 túi nilon kích thước (2x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1); 02 túi nilon kích thước (2,5x3)cm chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2, M3).

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 3001 khách sạn N4, nhưng phòng đã được chị Hiên Thị B (nhân viên của khách sạn N4) dọn dẹp nên không thu giữ được vật có liên quan đến tội phạm.

Ngày 25/3/2022, cháu Nguyễn Khánh N2 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0342.917.683; chị Hiên Thị B (nhân viên của khách sạn N4) giao nộp: 01 chiếc ống hút màu đỏ dài 13,8cm, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng do chị B thu giữ khi dọn phòng 3001.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 25/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đào Bích N1, Loan Văn T và Lý Văn C. Thu giữ: của N1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S gắn sim số 0369.758.904; của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn sim số 0329.091.630, 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 14C-333.37; của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 gắn sim số 0977.219.946.

Tại các bản Kết luận giám định số 532, 533 ngày 30/3/2022 và 538, 539 ngày 31/3/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu vật kí hiệu M gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,293g (không phẩy hai chín ba gam).

- Mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine; Khối lượng: dạng vết không xác định được.

- Tìm thấy chất D (sản phẩm chuyển hóa của K2) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trương Văn H.

- Tìm thấy ma túy MDMA và chất Dehydronorketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đào Bích N1, Loan Văn T, Nguyễn Khánh N2 và Lý Văn C.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKSMC ngày 03 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Trương Văn H về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lý Văn C, Loan Văn T, Đào Bích N1 về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Khánh N2 vắng mặt có lời khai tại Cơ quan Điều tra xác nhận C và T là người rủ cháu đi M để sử dụng ma túy và xác nhận về thời gian, địa điểm và số lần được các bị cáo C, N1, T cho sử dụng ma túy và cũng xác nhận tại phòng 3001 của khách sạn N4, N1 có đưa cho cháu 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng để nghiền ma túy, nhưng vì nghiền không kỹ nên N1 đã lấy lại nghiền.

Người làm chứng bà Hiên Thị B là người dọn dẹp tại phòng hát nơi các bị cáo đã sử dụng có thấy những vật dụng các bị cáo sử dụng để sử dụng ma túy vào sáng ngày 24/3/2022**.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, c, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Trương Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", từ 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt buộc Trương Văn H phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng tù. Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với Lý Văn C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o, h khoản 1 Điều 52: Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Loan Văn T, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Loan Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Tổng hợp hình phạt với 15 tháng tù của bản án số 30/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh buộc bị cáo T phải chấp hành từ 09 năm 09 tháng đến 10 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Đào Bích N1 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max và chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 14C-333.37 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 04 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy các vật dụng do các bị cáo làm công cụ sử dụng ma túy gồm: 02 ống hút bằng nhựa; 01 đĩa sứ hình bầu dục, 01 thẻ nhựa cứng; 01 chiếc bật lửa, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 25.000 đồng các bị cáo dùng để sử dụng ma túy. Đối với chiếc túi giả da thu giữ của bị cáo H, bị không đề nghị nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.480.000 đồng thu giữ của bị cáo H tịch thu số tiền 1000.000 đồng là tiền lời do bị cáo bán ma túy mà có, trả lại cho bị cáo số tiền 480.000 đồng tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo H. Trả lại 01 thẻ căn cước là giấy tờ tùy thân của bị cáo Trương Văn H.

Các bị cáo, không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các lời khai của các bị cáo khớp với nhau. Lời khai của bị cáo Trương Văn H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Các lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử kết luận: khoảng 06 giờ ngày 24/3/2022, tại phòng trọ của bị cáo Trương Văn H thuộc khu H, phường H, thành phố M, bị cáo Trương Văn H có hành vi bán cho bị cáo Đào Bích N1 02 túi ma túy, loại K, với giá 4.400.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 08 giờ cùng ngày, tại phòng R, quán K1, ở khu C, phường T, thành phố M, Trương Văn H tiếp tục bán cho bị cáo Đào Bích N1 02 viên ma túy dạng MDMA và 01 túi K với giá 3.600.000 đồng. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày tại cửa quán K1, ở khu C, phường T, thành phố M, H bị tổ công tác Công an phường T phối hợp với Công an thành phố M bắt quả tang về hành vi cất giấu 0,293g (không phẩy hai chín ba gam) MDMA mục đích để bán.

Các bị cáo Đào Bích N1 cùng Lý Văn C, Loan Văn T và Trương Văn H có hành vi tổ chức cho nhau, cho cháu Nguyễn Khánh N2 (sinh ngày 13/7/2007) sử dụng trái phép chất ma túy loại MDMA, K vào sáng ngày 24/3/2022 tại phòng Rolls Royce, quán K1 thuộc khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, tại phòng 3001 khách sạn N4 ở khu C, phường K, thành phố M các bị cáo Lý Văn C, Đào Bích N1, Loan Văn T tiếp tục tổ chức cho nhau sử dụng và tổ chức cho cháu Nguyễn Khánh N2 sử dụng trái phép chất ma túy loại K.

[3] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy của các bị cáo và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trương Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, Như vậy hành vi của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Hành vi của bị cáo H có đủ các yếu tố cấu thành của tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các Điều 251; 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi bán trái phép ma túy của bị cáo Trương Văn H cho bị cáo Đào Bích N1 được thực hiện nhiều lần, ngoài ra bị cáo H còn tiếp tục mua ma túy của người khác nhằm mục đích bán kiếm lời thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bán ma túy cho các bị cáo Trương Văn H thực hiện hành vi tổ chức cho các bị cáo sử dụng ma túy đối với nhiều người và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Lý Văn C, Loan Văn T và Đào Bích N1 thực hiện nhiều lần đối với nhiều người và đối với cháu Nguyễn Khánh N2 người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với bị cáo Đào Bích N1 thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thấy: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lý Văn C là người khởi xướng và rủ các bị cáo khác tham gia tổ chức sử dụng ma túy và cùng với bị cáo T bỏ tiền ra để mua ma túy cho các bị cáo khác sử dụng nên bị cáo Chung

và bị cáo T chịu trách nhiệm chính, các bị cáo còn lại tham gia với vai trò là những người giúp sức thực hiện hành vi tổ chức trong việc sử dụng ma túy nên chịu trách nhiệm ngang nhau. Ngoài ra bị cáo Trương Văn H còn phải chịu trách nhiệm độc lập về tội mua bán trái phép chất ma túy.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: hành vi xúi giục bị cáo Đào Bích N1 phạm tội tại thời điểm bị cáo N1 chưa đủ 18 tuổi của các bị cáo Lý Văn C, Loan Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Loan Văn T phạm tội trong khi đang có tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng " tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: xét các bị cáo, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max tạm giữ của cháu Nguyễn Khánh N2 và chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 14C - 333.37, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Chu Bích H5 và anh Ngô Tiến D1 cho Loan Văn T thuê, chị H5 và anh D1 không biết việc T sử dụng xe chở các bị cáo đi sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho cháu N2 và chị H5 nên không xét. Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy; 04 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo các bị cáo dùng để liên lạc vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; các vật dụng do các bị cáo làm công cụ sử dụng ma túy gồm: 02 ống hút bằng nhựa, 01 đĩa sứ hình bầu dục, 01 thẻ nhựa cứng 01 chiếc bật lửa nên tịch thu tiêu hủy, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng các bị cáo dùng làm công cụ để sử dụng ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với chiếc túi giả da thu giữ của bị cáo H, bị cáo không đề nghị nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.480.000 đồng thu giữ của bị cáo H trong đó có 1.000.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; Số tiền 480.000đ là tiền thu nhập của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Đối với thẻ căn cước của bị cáo Trương Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Theo lời khai của bị cáo Trương Văn H có các đối tượng tên H6, N3 và người thanh niên đã bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với chủ quán Karaoke Vision 1 là chị Khổng Thị T2 và chủ khách sạn N4 là anh Nguyễn Văn T1, không biết H cùng đồng phạm mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát, phòng nghỉ nên không đề cập xử lý.

[11] Đối với cháu Nguyễn Khánh N2 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, do vậy hành vi giúp bị cáo N1 đổ ma túy ra tờ tiền 5.000 đồng rồi dùng chiếc bật lửa nghiền ma túy, hành vi của N2 tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Bộ luật hình sự không cần thiết phải xử lý hình sự, Công an thành phố M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên không xét.

[12] Đối với đối tượng tên H7 là người đã mở cửa phòng hát cho các bị cáo sử dụng ma túy, sau đó H7 cũng không làm ở quán nữa nên không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không xét.

[13] Về án phí: bị cáo Lý Văn C thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đề nghị xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo còn lại phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn C, Loan Văn T, Đào Bích N1 phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Bị cáo Trương Văn H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trương Văn H: 08 năm tù về tội: " *Mua bán trái phép chất ma túy*" và 07 năm 06 tháng tù về tội: " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" .

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Văn H phải chấp hành 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù cho cả hai tội, thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.

- Áp dụng điểm a, c, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn C: 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2022

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Loan Văn T: 08 (tám) năm tù.

- Tổng hợp hình phạt: bị cáo Loan Văn T phải chấp hành 08 (tám) năm tù về tội*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" cộng với 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Buộc bị cáo Loan Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2022 được trừ vào

những ngày tạm giữ của bản án số 30/2021/HS-ST (từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021).

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Bích N1: 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2022.

- Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Tịch thu tiêu hủy các thẻ sim được gắn trong các điện thoại trên

Tịch thu tiêu hủy 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 ống hút nhựa màu tím; 01 đĩa sứ hình bầu dục, 01 thẻ nhựa cứng màu đỏ -trắng; 01 chiếc bật lửa màu xanh và 01 chiếc túi giả da màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.025.000đ (*một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Trả lại cho bị cáo số tiền 480.000đ (*bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) 01 thẻ căn cước mang tên Trương Văn H.

(*Tiền, tình trạng các vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 21/2023 ngày 10/11/2022 giữa Công an thành phố Móng Cái với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái*)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Lý Văn C được miễn nộp tiền án phí. Các bị cáo Trương Văn H, Loan Văn T; Đào Bích N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Thu Nga

Nơi nhận:
TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án HSTPMC
- Trại tạm giam
- Thi hành án HS
- Cơ quan THADS
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.